TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 330/2023/QĐST-HNGĐ	*Thanh Trì, ngày 05 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 310/2023/HNGĐ-ST ngày 22/6/2023, giữa:

*** Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993**

HKTT: Tập thể 810, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Đội 3, Thôn H, xã S, huyện L, Tỉnh Quảng Bình.

*** Bị đơn: Anh Đỗ Văn Tr , sinh năm 1983**

HKTT + Chỗ ở: Số nhà 40B, Tập thể 810, xã V, huyện T, Hà Nội.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng dân Sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 *Luật hôn nhân và gia đình;*

Căn cứ vào điểm a khoản 5, khoản 6 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị T và anh Đỗ Văn Tr

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh chị có 01 con chung là Đỗ Đức Đ, sinh ngày 12/11/2015. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị: giao anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ. Anh Tr không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa không xét. Chị T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà đất chung, công nợ chung: anh chị không có, không tranh chấp và không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm - được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai số AA/2020/0063717 ngày 22/6/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện T. Trả lại chị T 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện T;
- Các đ- ơng sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)